TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50** /2020/ DS-ST
Ngày 31/12/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Đức Sơn, ông Dương Thanh Bình ;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2020/DS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2020/QĐST-DSST ngày 30/11/2020, quyết định hoãn phiên tòa số: 131/QĐ-DSTC ngày 16/12/2020 giữa:

+ Nguyên đơn Bà Trần Thị C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ Bị đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn K , huyện C ,tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày: Bà và L có mối quan hệ hàng xóm với nhau, vào ngày 07/02/2018 (âm lịch) tức 23/03/2018 (dương lịch) bà có cho bà Phạm Thị L vay số tiền 100.000.000đồng mục đích vay phát triển kinh tế cho gia đình, khi vay không thỏa thuận ngày trả nhưng thỏa thuận miệng khi nào cần thì sẽ trả cả gốc và lãi, không thỏa thuận lãi xuất trong giấy vay tiền nhưng có thỏa thuận miệng là 1.000.000đồng/tháng.Ngày 23/3/2019 bà có đến đòi bà L tiền nhưng bà L không trả, bà đã nhiều lần khác đến đòi nhưng bà L đều không trả bà tiền và bỏ nhà đi. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà L phải trả bà 100.000.000đồng tiền gốc và tiễn lãi theo lãi xuất 10%/ năm kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm. Bà chỉ yêu cầu bà L phải trả không yêu cầu ông V chồng bà L phải trả cùng vì chỉ có một mình bà L viết và ký giấy nhận nợ với bà.

Bị đơn chị bà Phạm Thị L quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về các văn bản tố tụng bà L không đến Tòa án làm việc và không có bản tự khai gửi cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có làm việc với UBND thị trấn K và ông Nguyễn Văn V là chồng của bà L thì được cung cấp thông tin: Bà Phạm Thị L có hộ khẩu tại thị trấn K , bà L chưa khai tạm vắng và tạm trú ở đâu, bà L hiện nay không ở cùng với ông V ở thị trấn K , bà L thường xuyên vắng mặt tại địa phương, hiện nay bà L đi đâu và làm gì ông V và địa phương không lắm được.

+ Quá trình giải quyết vụ án bà C có đơn xin từ chối hòa giải, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa ngày 16/12/2020 Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa do bà L vắng mặt lần 1 không có lý do và mở lại vào ngày 31/12/2020.

Tại phiên tòa hôm nay C trình bày: Việc vay nợ chỉ có một mình bà L, bà đề nghị bà L phải trả bà 100.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi xuất 10%/ năm đối với khoản tiền vay.

Bị đơn bà Phạm Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn bà L từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án chưa hực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C: Buộc bà Phạm Thị L phải trả cho bà Trần Thị C số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và và tiền lãi là 27.711.000đồng.

Về án phí: Bà Phạm Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án,bà Phạm Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại Điều 228 luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giữa bà Trần Thị C và bà Phạm Thị L là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được qui định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:

Ngày 07/02/2018 (âm lịch) tức 23/03/2018 (dương lịch) bà Phạm Thị L có viết giấy xác nhận nợ vay của bà Trần Thị C số tiền 100.000.000đồng, khi viết giấy các bên không thỏa thuận ngày trả không thỏa thuận lãi xuất, đến ngày 06/10/2020 bà C nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu bà Lphải trả số tiền 100.000.000đồng và tiền lãi theo lãi xuất 10%/ năm kể từ ngày viết giấy nhận nợ. Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 07/02/2018 (âm lịch) tức 23/03/2018 (dương lịch) bà Phạm Thị L có viết giấy nhận nợ vay tiền của bà Trần Thị C số tiền 100.000.000đồng,bà L là người ký phần người vay. Tòa án có nhiều lần báo gọi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc bà Trần Thị C có đơn yêu cầu bà Pham Thị L phải trả 100.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi nhưng bà L không có mặt nên không có lời khai nào tại Tòa án, tuy nhiên bà C đã nộp cho Tòa án 01 giấy vay tiền bà L là người viết và ký nhận trong đó có thể hiện bà Trần Thị L có vay của bà Phạm Thị C số tiền 100.000.000đồng, như vây có thể khẳng định việc bà L có nợ bà C số tiền 100.000.000đồng và bà C yêu cầu bà L phải trả tiền nợ gốc là có căn cứ được chấp nhận phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự.

[5].Về lãi xuất: Trong quá trình giải quyết vụ án bà C yêu cầu bà L phải thanh toán cho bà theo lãi xuất 10%/ năm, tại phiên tòa bà C vẫn yêu cầu tính lãi 10%/năm đối với khoản tiền vay, thì thấy, trong giấy vay tiền không thỏa thuận lãi xuất, nhưng bà C có trình bày các bên có thỏa thuận miệng là 1.000.000đồng / tháng, như vậy đây là trường hợp các bên có thỏa thuận lãi xuất nhưng không xác định rõ lãi xuất thì lãi xuất sẽ được xác định bằng 50% mức lãi xuất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm trả nợ, tại phiên tòa bà C yêu cầu tính lãi theo lãi xuất 10%/ năm đối với khoản tiền vay nên chấp nhận tính theo lãi xuất 10%/ năm như bà C yêu cầu.

- Số tiền 100.000.000đồng ngày vay là ngày 07/02/2018 (âm lịch) tức 23/03/2018 (dương lịch)đến khi xét xử sơ thẩm (31/12/2020) là 33 tháng, 08 ngày.

Số tiền 100.000.000đồng x lãi xuất 10%/ năm = 100.000.000đồng x10%/ tháng(tức 833.000đồng/ tháng và 27.760đồng/ ngày) x 33 tháng, 08 ngày = 27.711.000đồng tiền lãi .

Tổng số tiền gốc và lãi bà L phải thanh toán trả bà C là: **127. 711.000đồng** .

[6]. Đối với chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bà Trần Thị C đã đăng tin thông báo cho bà Phạm Thị L về việc Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đang giải quyết việc kiện giữa bà Trần Thị C với bà Phạm Thị L trên Đài tiếng nói Việt Nam, trên báo Công lý và trên Cổng thông tin điện tử Tòa án, theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì lệ phí do đương sự có yêu cầu thông báo chịu, do vậy bà Trần Thị C phải chịu chi phí đăng tin. Xác nhận bà Trần Thị C đã thanh toán xong chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[7. Về án phí: bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Trần Thị C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 180; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[2]. Xử: Buộc bà Phạm Thị L phải trả cho bà Trần Thị C số tiền **127. 711.000đồng** . (Một trăm hai mươi bẩy triệu, bẩy trăm mười một ngàn đồng), trong đó tiền gốc 100.000.000đồng, tiền lãi 27.711.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: bà Phạm Thị L phải chịu **6.385.000** án phí DSST.

Bà Trần Thị C không phải chịu án phí. Hoàn trả bà C số tiền 2.500.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/002560 ngày 12 tháng 10 năm 2020tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

***Nơi nhận* :**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà

TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50** /2020/ DS-ST
Ngày 31/12/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Đức Sơn, ông Dương Thanh Bình ;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2020/DS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2020/QĐST-DSST ngày 30/11/2020, quyết định hoãn phiên tòa số: 131/QĐ-DSTC ngày 16/12/2020 giữa:

+ Nguyên đơn Bà Trần Thị C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ Bị đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang,tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày: Bà và L có mối quan hệ hàng xóm với nhau, vào ngày 07/02/2018 (âm lịch) tức 23/03/2018 (dương lịch) bà có cho bà Phạm Thị L vay số tiền 100.000.000đồng mục đích vay phát triển kinh tế cho gia đình, khi vay không thỏa thuận ngày trả nhưng thỏa thuận miệng khi nào cần thì sẽ trả cả gốc và lãi, không thỏa thuận lãi xuất trong giấy vay tiền nhưng có thỏa thuận miệng là 1.000.000đồng/tháng.Ngày 23/3/2019 bà có đến đòi bà L tiền nhưng bà L không trả, bà đã nhiều lần khác đến đòi nhưng bà L đều không trả bà tiền và bỏ nhà đi. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà L phải trả bà 100.000.000đồng tiền gốc và tiễn lãi theo lãi xuất 10%/ năm kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm. Bà chỉ yêu cầu bà L phải trả

không yêu cầu ông Vĩnh chồng bà L phải trả cùng vì chỉ có một mình bà L viết và ký giấy nhận nợ với bà.

Bị đơn chị bà Phạm Thị L quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về các văn bản tố tụng bà L không đến Tòa án làm việc và không có bản tự khai gửi cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có làm việc với UBND thị trấn Kép và ông Nguyễn Văn Vĩnh là chồng của bà L thì được cung cấp thông tin: Bà Phạm Thị L có hộ khẩu tại thị trấn Kép, bà L chưa khai tạm vắng và tạm trú ở đâu, bà L hiện nay không ở cùng với ông Vĩnh ở thị trấn Kép, bà L thường xuyên vắng mặt tại địa phương, hiện nay bà L đi đâu và làm gì ông Vĩnh và địa phương không lắm được.

+ Quá trình giải quyết vụ án bà C có đơn xin từ chối hòa giải, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa ngày 16/12/2020 Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa do bà L vắng mặt lần 1 không có lý do và mở lại vào ngày 31/12/2020.

Tại phiên tòa hôm nay C trình bày: Việc vay nợ chỉ có một mình bà L, bà đề nghị bà L phải trả bà 100.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi xuất 10%/ năm đối với khoản tiền vay.

Bị đơn bà Phạm Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn bà L từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án chưa hực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C: Buộc bà Phạm Thị L phải trả cho bà Trần Thị C số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và và tiền lãi là 27.711.000đồng.

Về án phí: Bà Phạm Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án,bà Phạm Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết nhưng vắng mặt tại

phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại Điều 228 luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giữa bà Trần Thị C và bà Phạm Thị L là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được qui định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:

Ngày 07/02/2018 (âm lịch) tức 23/03/2018 (dương lịch) bà Phạm Thị L có viết giấy xác nhận nợ vay của bà Trần Thị C số tiền 100.000.000đồng, khi viết giấy các bên không thỏa thuận ngày trả không thỏa thuận lãi xuất, đến ngày 06/10/2020 bà C nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu bà Lphải trả số tiền 100.000.000đồng và tiền lãi theo lãi xuất 10%/ năm kể từ ngày viết giấy nhận nợ. Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 07/02/2018 (âm lịch) tức 23/03/2018 (dương lịch) bà Phạm Thị L có viết giấy nhận nợ vay tiền của bà Trần Thị C số tiền 100.000.000đồng,bà L là người ký phần người vay. Tòa án có nhiều lần báo gọi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc bà Trần Thị C có đơn yêu cầu bà Pham Thị L phải trả 100.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi nhưng bà L không có mặt nên không có lời khai nào tại Tòa án, tuy nhiên bà C đã nộp cho Tòa án 01 giấy vay tiền bà L là người viết và ký nhận trong đó có thể hiện bà Trần Thị L có vay của bà Phạm Thị C số tiền 100.000.000đồng, như vây có thể khẳng định việc bà L có nợ bà C số tiền 100.000.000đồng và bà C yêu cầu bà L phải trả tiền nợ gốc là có căn cứ được chấp nhận phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự.

[5].Về lãi xuất: Trong quá trình giải quyết vụ án bà C yêu cầu bà L phải thanh toán cho bà theo lãi xuất 10%/ năm, tại phiên tòa bà C vẫn yêu cầu tính lãi 10%/năm đối với khoản tiền vay, thì thấy, trong giấy vay tiền không thỏa thuận lãi xuất, nhưng bà C có trình bày các bên có thỏa thuận miệng là 1.000.000đồng / tháng, như vậy đây là trường hợp các bên có thỏa thuận lãi xuất nhưng không xác định rõ lãi xuất thì lãi xuất sẽ được xác định bằng 50% mức lãi xuất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm trả nợ, tại phiên tòa bà C yêu cầu tính lãi theo lãi xuất 10%/ năm đối với khoản tiền vay nên chấp nhận tính theo lãi xuất 10%/ năm như bà C yêu cầu.

- Số tiền 100.000.000đồng ngày vay là ngày 07/02/2018 (âm lịch) tức 23/03/2018 (dương lịch)đến khi xét xử sơ thẩm (31/12/2020) là 33 tháng, 08 ngày.

Số tiền 100.000.000đồng x lãi xuất 10%/ năm = 100.000.000đồng x10%/ tháng(tức 833.000đồng/ tháng và 27.760đồng/ ngày) x 33 tháng, 08 ngày = 27.711.000đồng tiền lãi .

Tổng số tiền gốc và lãi bà L phải thanh toán trả bà C là: **127. 711.000đồng** .

[6]. Đối với chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bà Trần Thị C đã đăng tin thông báo cho bà Phạm Thị L về việc Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đang giải quyết việc kiện giữa bà Trần Thị C với bà Phạm Thị L trên Đài tiếng nói Việt Nam, trên báo Công lý và trên Cổng thông tin điện tử Tòa án, theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì lệ phí do đương sự có yêu cầu thông báo chịu, do vậy bà Trần Thị C phải chịu chi phí đăng tin. Xác nhận bà Trần Thị C đã thanh toán xong chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[7. Về án phí: bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Trần Thị C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 180; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[2]. Xử: Buộc bà Phạm Thị L phải trả cho bà Trần Thị C số tiền **127. 711.000đồng** . (Một trăm hai mươi bẩy triệu, bẩy trăm mười một ngàn đồng), trong đó tiền gốc 100.000.000đồng, tiền lãi 27.711.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: bà Phạm Thị Lphải chịu **6.385.000** án phí DSST.

Bà Trần Thị C không phải chịu án phí. Hoàn trả bà C số tiền 2.500.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/002560 ngày 12 tháng 10 năm 2020tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

***Nơi nhận* :**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà